# Chính sách hỗ trợ tín dụng phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp

PGS.TS.Trần Xuân Hải - Ths.NCS.Lê Thị Thúy*

*Trong quá trình hoạt động, các (HTX) nông nghiệp luôn có nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các xã viên... Để đáp ứng được các nhu cầu đó, các HTX nông nghiệp đã huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau: vốn góp của các thành viên; vốn huy động; vốn tích lũy; các quỹ của HTX; các khoản trợ cấp và hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Song trong thực tế, thành viên của các HTX nông nghiệp chủ yếu là nông dân, khó khăn về tài chính nên số vốn góp của họ vào HTX là rất khiêm tốn. Hoạt động sản xuất nông nghiệp rất khó để có thể thu hút được các nguồn vốn lớn do lợi nhuận của lĩnh vực này thấp và chịu nhiều rủi ro. Vì vậy, nguồn vốn của các HTX nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào việc hỗ trợ và trợ cấp của Nhà nước.*

• **Từ khóa:** *Hỗ trợ tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp, vốn, nguồn vốn.*

**Thực trạng chính sách hỗ trợ tín dụng, hỗ trợ vốn đối với HTX nông nghiệp**

Để khuyến khích phát triển nông thôn mới, mô hình HTX kiểu mới, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nghị định chỉ rõ đối tượng được hưởng chính sách tín dụng đó là những cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh, chủ trang trại, HTX, liên hiệp HTX và doanh nghiệp - những chủ thể trên địa bàn nông thôn hoặc tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp. Điểm cần chú ý của Nghị định 55 là cho phép các đối tượng trên được phép vay không cần bảo đảm bằng tài sản với mức vốn vay thỏa thuận giữa đối tượng vay với các tổ chức tín dụng. Thời hạn vay của các chủ thể phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh cũng như thời hạn thu hồi vốn của dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của các chủ thể vay. Đồng thời, Nghị định cũng chỉ rõ từng mức vốn vay cho từng đối tượng cụ thể. Ví dụ như, nếu đó là HTX trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp có thể được vay tối đa không cần tài sản đảm bảo lên tới 1 tỷ đồng. Nếu các HTX nuôi trồng thủy sản, khai thác hải sản xa bờ, và cung cấp dịch vụ khai thác hải sản xa bờ thì tổng số tiền vay không cần đảm bảo tiền vay tối đa sẽ là 3 tỷ đồng. Điều kiện để tiếp cận được với nguồn vốn này đó là các HTX nông nghiệp phải đảm bảo có phương án, dự án sản xuất kinh doanh khả thi.

Ngoài tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng không cần có đảm bảo bằng tài sản, các HTX nông nghiệp còn có thể tiếp cận nguồn vốn tín dụng hỗ trợ từ ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB), quỹ hỗ trợ phát triển HT, và ngân hàng chính sách Việt Nam (NHCSVN). Cụ thể, VDB thực hiện bảo lãnh tín dụng cho các HTX nông nghiệp tối đa 100% nợ gốc và lãi phát sinh với lãi suất ưu đãi bằng tổng lãi suất của trái phiếu Chính phủ với 0,5%/năm/tổng số tiền được bảo lãnh, trong khi NHCSVN lại hỗ trợ cho vay các HTX mức tối đa 500 triệu đồng cho 1 dự án (không quá 20 triệu đồng/1 lao động) lãi suất 0,5%/năm tối đa trong 3 năm. Và cuối cùng, quỹ hỗ trợ phát triển HTX thực hiện chính sách cho vay đối với HTX với lãi suất chỉ bằng 60% lãi suất cho vay tín dụng của Nhà nước.

Mặc dù Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tín dụng để giúp cho các HTX nông nghiệp có thể bổ sung thêm nguồn vốn thiếu hụt, nhưng trên thực tế, các HTX này gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn đó:

**Thứ nhất,** *về việc đảm bảo được điều kiện vay vốn của các chủ thể cho vay.* Theo các chính sách hỗ trợ tín dụng đã ban hành,

* *Học viện Tài chính*

các HTX nông nghiệp được huy động vốn không cần tài sản đảm bảo, được bảo lãnh tín dụng 100%, được cho vay với lãi suất ưu đãi, nhưng chỉ khi họ đảm bảo đáp ứng được các điều kiện do các chủ thể cung ứng vốn (là các tổ chức tín dụng, là VDB,..) đưa ra. Cụ thể:

- Theo Nghị định 55 của Chính phủ, các HTX nông nghiệp có thể đến các tổ chức tín dụng theo quy định để vay số tiền tối đa 3 tỷ đồng không cần tài sản đảm bảo khi họ có dự án, phương án sản xuất kinh doanh khả thi. Trong quá trình hoạt động thực hiện bảo lãnh tín dụng cho các HTX nông nghiệp, các điều kiện của VDB đưa ra đó là: vốn điều lệ HTX không quá 20 tỷ đồng, số lao động dưới 500 người, phải có dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh có quy mô ít nhất là 100 triệu đồng, không có nợ đọng thuế, nợ đọng tín dụng và phải thế chấp bằng 100% giá trị tài sản hình thành từ vốn vay.

- Hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng, các ngân hàng thương mại có độ rủi ro rất cao, nên để họ cấp vốn thì các HTX phải có tài sản đảm bảo mặc dù theo quy định các HTX nông nghiệp này được vay tín chấp, không cần đảm bảo bằng tài sản. Các HTX nông nghiệp hoạt động hiện nay chủ yếu với quy mô nhỏ, số lượng thành viên ít và khó khăn về tài chính, bản thân các HTX này không có tài sản đủ điều kiện để có thể đảm bảo trong quá trình vay vốn. Trong một số trường hợp, các thành viên của HTX phải cầm cố giấy chứng nhận sử dụng đất của mình để cầm cố, huy động vốn cho HTX của mình.

Ngoài việc phải có tài sản đảm bảo, HTX còn phải đảm bảo được các điều kiện đi kèm như: không có nợ xấu, phải có dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh khả thi. Tuy nhiên, một dự án, phương án sản xuất kinh doanh được gọi là khả thi dựa trên những tiêu chí nào thì lại không được quy định rõ ràng, dẫn đến việc các HTX nông nghiệp bị từ chối khi đi vay tại các tổ chức tín dụng. Hồ sơ vay vốn của HTX nông nghiệp không đáp ứng được yêu cầu do các tổ chức tín dụng đưa ra.

Như vậy, trong quá trình đi vay vốn của các tổ chức tín dụng, HTX nông nghiệp khó để đáp ứng được hai điều kiện cơ bản: (1) tài sản đảm bảo; (2) dự án, phương án sản xuất khả thi.

**Thứ hai,** *về quy mô vốn vay.* Các HTX được cung ứng vốn, hỗ trợ vốn theo chính sách của Nhà nước với quy mô vốn theo thỏa thuận. Số vốn các HTX được cho vay sẽ căn cứ vào dự án, phương án sản xuất kinh doanh của mình; căn cứ vào khả năng trả nợ của HTX, căn cứ vào giá trị tài sản được sử dụng để đảm bảo trong quá trình vay. Các HTX nông nghiệp hiện nay về đầu ra tiêu thụ nông sản đang gặp phải khó khăn, làm cho việc thực hiện các dự án, phương án sản xuất của các HTX không dễ dàng được thực hiện. Giá các mặt hàng nông sản không được bảo trợ trên thị trường gây ra tổn thất về lợi nhuận cho người nông dân rất lớn, một số HTX đã phải ngừng hoạt động. Trong điều kiện khó khăn như vậy, việc nâng cao chất lượng nông sản là điều kiện cần thiết đầu tiên cho các HTX nông nghiệp. Muốn nâng cao được chất lượng mặt hàng nông sản, vốn là điều kiện tiên quyết, nhưng khả năng trả nợ, tính khả thi của dự án và phương án sản xuất trong nông nghiệp không được đảm bảo của thị trường. Hai yếu tố mâu thuẫn với nhau làm cho việc tiếp cận vốn của HTX đã khó, còn thêm bị hạn chế về quy mô. Khi các HTX đáp ứng được điều kiện của các chính sách, thì số vốn HTX nông nghiệp được vay tín chấp tối đa 3 tỷ đồng không có đảm bảo bằng tài sản. Kết quả của việc khó khăn trong tiếp cận quy mô vốn của các tổ chức tín dụng thể hiện thông qua tỷ lệ vốn vay của các HTX nông nghiệp thấp.

Các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX mặc dù là một kênh các HTX có thể tìm đến để bổ sung cho nhu cầu vốn của mình, nhưng quy mô của Quỹ còn rất khiêm tốn.

**Số vốn điều lệ của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của một số tỉnh trung du miền núi phía Bắc (tính đến năm 2015)**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

| Tỉnh, thành phố | Hà Giang | Lạng Sơn | Thái Nguyên | Vĩnh Phúc | Phú Thọ | Lào Cai | Tuyên Quang | Yên Bái | Bắc Ninh | Lai Châu |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vốn điều lệ | 8 | 3 | 17,36 | 100 | 7,2 | 3 | 10 | 1,46 | 30 | 8 |

*Nguồn: Liên minh HTX Việt Nam*

**Thứ ba,** *về thời hạn huy động vốn của HTX nông nghiệp.* Trong chính sách hỗ trợ tín dụng của Nhà nước đối với HTX nông nghiệp có quy định rõ, các HTX nông nghiệp sẽ được vay vốn trong thời gian phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh và khả năng hoàn trả vốn của HTX, tối đa là 36 tháng. Trên thực tế khi vay, thời gian vay sẽ là thỏa thuận giữa các tổ chức tín dụng và HTX

nông nghiệp, dựa trên khả năng hoàn trả, nợ đọng ngân hàng... Đồng thời, do Quỹ hỗ trợ phát triển HTX bị hạn chế về số vốn điều lệ nên cũng chỉ có thể thực hiện cung cấp vốn cho các HTX nông nghiệp chủ yếu trong thời gian ngắn hạn (thường dưới 1 năm), sau đó quay vòng sử dụng vốn cho các HTX nông nghiệp khác. Nói cách khác, các HTX nông nghiệp rất khó tiếp cận được với nguồn vốn trong dài hạn để phục vụ cho nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh trong thời gian dài. Đặc biệt sẽ rất khó khăn cho những HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trồng cây lâu năm,..

**Thứ tư,** *về uy tín trong hoạt động tín dụng của các HTX.* HTX nông nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh được miễn trừ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện xây dựng nhà máy chế biến, kho chứa, nhà công vụ phục vụ cho các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nhưng chính sách về giao đất cho các HTX nông nghiệp để sản xuất kinh doanh lại chưa cụ thể. Do vậy, để phục vụ cho hoạt động của mình, nhiều HTX nông nghiệp buộc phải đi thuê đất để làm trụ sở. Sau một thời gian, lại chuyển sang địa điểm khác (hay nói một các khác địa điểm của HTX nông nghiệp đôi khi không được cố định). Quy mô HTX nhỏ, số lượng xã viên ít, hạn chế về kiến thức chuyên môn kỹ thuật làm giảm năng suất và chất lượng sản phẩm. Những điểm khó này làm cho HTX nông nghiệp rất khó để có thể nâng cao uy tín của mình với khách hàng và với các tổ chức tín dụng cung ứng vốn. Từ đó, làm cho việc giải quyết vấn đề về vốn của các HTX nông nghiệp càng thêm khó khăn.

**Giải pháp hoàn thiện**

Để các HTX nông nghiệp có thể tiếp cận vốn của các tổ chức tín dụng dễ dàng hơn, đòi hỏi phải có các giải pháp hoàn thiện về chính sách hỗ trợ:

**Một là,** *hoàn thiện hệ thống chính sách hỗ trợ tín dụng cho HTX nông nghiệp.* Việt Nam cần bổ sung những chính sách để giúp cho các HTX nông nghiệp có thể tiếp cận với nguồn vốn dễ dàng hơn. Các tổ chức tín dụng nên tạo cơ chế thông thoáng hơn cho các HTX nông nghiệp trong quá trình vay vốn. Nhà nước cần làm rõ những tiêu chí trong các điều kiện vốn vay, trong dự án hoặc phương án sản xuất kinh doanh khả thi. Bên cạnh đó, việc đơn giản hóa thủ tục và điều kiện vay vốn của HTX khi đi vay tại các tổ chức tín dụng cũng cần được cân nhắc.

**Hai là,** *bổ sung thêm lượng vốn vay cho HTX nông nghiệp.* Ngân sách nhà nước cần hỗ trợ nguồn vốn cho các tổ chức tín dụng, quỹ hỗ trợ phát triển HTX để đảm bảo thực hiện được chính sách hỗ trợ trong cho vay đối với HTX nông nghiệp. Khi các tổ chức tín dụng và quỹ hỗ trợ phát triển HTX có đủ nguồn vốn, được đảm bảo về rủi ro trong hoạt động cung cấp tín dụng, khi đó các HTX mới có thể tiếp cận được với nguồn vốn dễ dàng với quy mô vốn lớn hơn. Quy mô tín dụng của các tổ chức tăng lên, kéo theo đó là thời gian sử dụng vốn vay của các HTX nông nghiệp sẽ được kéo dài ra, đáp ứng được nhu cầu trong mở rộng sản xuất kinh doanh, đầu tư vào tài sản cố định.

**Ba là,** *gia tăng uy tín của HTX nông nghiệp.* Nhà nước cần có những chính sách về giao đất thực hiện tổ chức sản xuất kinh doanh cho các HTX nông nghiệp trên phạm vi cả nước để từ đó các HTX cố định được địa điểm hoạt động của mình trong một thời gian dài. Đồng thời, Nhà nước cần củng cố, tăng cường công tác quản lý và giám sát của mình để đảm bảo các HTX nông nghiệp được hưởng các chính sách về hỗ trợ tín dụng. Quản lý của Nhà nước trong quá trình sản xuất kinh doanh đối với HTX nông nghiệp còn góp phần là gia tăng khả năng trả nợ của HTX, từ đó làm gia tăng uy tín của HTX đối với các tổ chức tín dụng. Nhà nước cũng cần tổ chức các lớp đào tạo và bồi dưỡng cán bộ HTX nông nghiệp về lập phương án sản xuất kinh doanh cũng như nghiên cứu thị trường. Thông qua các lớp đào tạo và bồi dưỡng này, HTX nông nghiệp có thể có khả năng tự xây dựng những dự án, phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi cao, gắn liền trực tiếp với đời sống trên địa bàn của mình, từ đó đáp ứng được điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng.

**Tài liệu tham khảo:**

*Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015: "Về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn".*

*Quyết định 14/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009: "Ban hành Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp vay vốn của ngân hàng thương mại".*

*Nghị định 61/2015/NĐ-CP ngày 09/07/2015: "Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm".*

*Quyết định 60/2007/QĐ-BTC ngày 11/07/2007: "Về lãi suất cho vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX".*

*Liên Minh HTX Việt Nam http://www.vca.org.vn/gioi-thieu.html.*